TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Nguyễn Văn Thể.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1951; có vợ là Vũ Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-02-2019 cho đến nay. "Có mặt".

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Minh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 42 H, phường B, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

- *Người làm chứng*:

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

+ Chị Nguyễn Lan A, sinh năm 1987; địa chỉ: 31 H, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11-02-2019, chị Nguyễn Minh N cùng với chị Trần Thị P và chị Nguyễn A điều khiển xe ô tô BKS 29C - 00822 đi từ Hà Nội về xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để đi lễ hội. Khi về đến khu vực đường 56 thuộc địa bàn xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, do tắc đường nên chị N và các bạn đã gửi xe ô tô ở một nhà dân ven đường 56 rồi thuê 02 chiếc xe ôm để đến Phủ Dầy. Sau khi lễ xong đến khoảng 02 giờ ngày 12-02-2019, chị N và các bạn có gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn V đến đón chị N và bạn quay về chỗ gửi xe ô tô. (V là người chở nhóm của chị N đi vào Phủ Dầy, trước đó chị N có xin số điện thoại của V và hẹn V lúc nào đi về thì gọi). Khi nhận được điện thoại của chị N thì V đang uống rượu cùng Nguyễn Văn D. Do biết nhóm của chị N có 03 người nên D xin đi cùng để chở nhóm của chị N về chỗ gửi xe ô tô. V điều khiển xe mô tô BKS 17H7 - 1852 còn D một mình điều khiển xe mô tô BKS 18B2 - 14366 đi đến cầu Tiên Hương, xã K để đón nhóm chị N. Khi đến nơi xe của V chở chị P và chị A còn xe của D chở chị N. Do sợ tắc đường nên D điều khiển xe mô tô đi theo đường chân núi Ngăm rồi rẽ ra ngã tư Đồng Đội, thấy tắc đường D lại điều khiển xe quay lại theo đường liên thôn Hoàng Nguyên, thôn Vân Tập, xã M để về thôn Hạnh Lâm. Khi đi đến đoạn đường liên thôn Hoàng Nguyên - Vân Tập, thấy đoạn đường này vắng, xa khu dân cư nên D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị N. Thực hiện ý định trên, D dừng xe mô tô xuống giả vờ đi vệ sinh, nhưng do lúc này có xe mô tô đi từ thôn Hoàng Nguyên tới nên D không thực hiện được ý định. D lại lên xe chở chị N đi tiếp, tìm nơi vắng người để thực hiện ý định của mình. Khi đến đoạn đường gần nghĩa trang thôn Vân Tập, xã M, thấy đoạn đường vắng, xa khu dân cư D lại tiếp

tục dừng xe xuống đi vệ sinh. Chị N thấy đường vắng, giữa cánh đồng, nghi ngờ D có ý đồ xấu đối với mình nên đã đứng trước đầu xe mô tô của D, lấy điện thoại di động để gọi cho chị A biết vị trí của mình. Khi D đi vệ sinh xong, thấy chị N đang gọi điện cho bạn thì D đi đến giật chiếc điện thoại của chị N nói qua điện thoại với chị A bảo cho gặp V. Sau đó, D tắt điện thoại đút luôn vào túi áo khoác bên trái của mình đồng thời dùng tay trái ôm ghì lấy chị N. D nói với chị N "Cho anh một cái đi". Chị N hoảng sợ kêu cứu nhưng D vẫn tiếp tục tay trái ôm ghì lấy chị N, tay phải của D luồn vào trong áo chị N kéo ngược áo len, áo con của chị N lên phía cổ rồi dùng tay bóp hai vú chị N, đồng thời dùng môi của mình hôn vào môi của chị N. Chị N vùng vẫy, chống trả quyết liệt đẩy D ra và van xin D. Nhưng D vẫn tiếp tục lao vào ôm ghì lấy chị N làm chị N gần ngã ra đường. Vừa lúc đó có ánh đèn xe mô tô đi tới nên D hoảng sợ lên xe mô tô bỏ chạy. Chị N chạy theo đòi lại chiếc điện thoại trong túi áo khoác của D thì bị D hất tay ra. Trên đường về D tắt nguồn điện thoại của chị N và cất giấu điện thoại trong bãi luồng của mình ở Thôn H, xã K. Sau đó, D điều khiển xe mô tô về nhà ở của mình đi ngủ.

Khoảng 04 giờ ngày 12-02-2019, chị N đã đến cơ quản cảnh sát điều tra Công an huyện trình báo toàn bộ nội dung vụ án và đề nghị điều tra, khởi tố làm rõ đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội đối với chị. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12-02-2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thực hiện lệnh khám xét tại bãi luồng của Nguyễn Văn D phát hiện, thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Nguyễn Minh N. Ngày 15-02-2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về các tội "Hiếp dâm' và "Cướp tài sản".

Ngày 25-02-2019, Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng của chị N trị giá 3.500.000 đồng. Ngày 26-02-2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại này cho chị Nguyễn Minh N.

Ngày 02-5-2019, chị Nguyễn Minh N có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị can Nguyễn Văn D về tội Hiếp dâm theo quy định tại khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ - VKSVB ngày 17-5-2019 đối với bị can Nguyễn Văn D về tội Hiếp dâm.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSVB ngày 30-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Chị Vũ Thị P trình bày chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 18B1-14366 là tài sản chung của gia đình, chị dùng tiền lương của mình để đưa cho bị cáo đi mua xe. Tối ngày 11-02-2019, khi bị cáo D mang xe đi thì chị không biết gì. Nay chị có nguyện vọng được xin lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Cướp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cành hoa nhựa màu đỏ của chị Nguyễn Minh N; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 áo khoác màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18B1-14366; về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 12-02-2019, tại đường liên thôn thuộc thôn Vân Tập, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định, lợi dụng đường vắng, không có người qua lại và chị Nguyễn Minh N đang hoảng sợ, không thể chống cự lại được, Nguyễn Văn D đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 3.500.000đ của chị N. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo D đã

đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật. Nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Minh N số tiền 70.000.000đ. Chị N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 cành hoa nhựa màu đỏ là vật chứng không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu xanh có khóa của Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Chiếc xe mô tô BKS 18B1-14366 là tài sản chung của gia đình bị cáo, chị P không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Vũ Thị P.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cướp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cành hoa nhựa màu đỏ dài 40cm, cán bằng tre được quấn giấy màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 áo khoác màu xanh có khóa, viền dưới túi bên trái bị rách, chiều dài vết 10cm;

Trả lại cho chị Vũ Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có gắn biển kiểm soát 18B1-14366. Số khung RLHHA0806AY080251; số máy HA08E-1320280, xe đã qua sử dụng

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 31-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiển